

Số: 110/2021/QĐST-HNGĐ

Nghĩa H, ngày 23 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 06 năm 2021, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Trần Thị L - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Đội 15, xã N, huyện N, tỉnh N

+ Bị đơn: Anh Lương Ngọc Th - Sinh năm 1981

Địa chỉ: Đội 15, xã N, huyện N, tỉnh N

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc Thuận tình ly hôn và thoả Thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Th đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận Thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Lương Ngọc Th

2. Công nhận sự thoả Th của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Lương Ngọc Th thoả Thuận giải quyết việc nuôi dưỡng con chung như sau: Anh Lương Ngọc Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Ngọc Minh Th sinh ngày 18/10/2011 (hiện cháu Lương Ngọc Minh Th đang do anh Lương Ngọc Th chăm sóc, nuôi dưỡng). Chị Trần Thị L không phải cấp dưỡng nuôi

con chung cùng anh Lương Ngọc Th đối với cháu Lương Ngọc Minh Th. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Trần Thị L và anh Lương Ngọc Th thỏa Th giải quyết chị L nộp toàn bộ. Chị Trần Thị L phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2019/0004223 ngày 08/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS h. N;
- UBND xã N.
- Lưu .

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng